TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2023/QĐST-DS	*N, ngày 31 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Thư ký phiên họp: Bà Dương Thị Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 82/2022/TLST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2022 về việc yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 07/2023/QĐST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2023 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà L, sinh năm 1953; nơi cư trú: Thôn 11, xã H, huyện N, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Trong đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 03 tháng 10 năm 2022, lời khai trong quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp giải quyết việc dân sự người yêu cầu giải quyết việc dân sự là bà L trình bày: Anh T là con đẻ của bà L và ông P (đã chết năm 2017). Anh T không có vợ con. Năm 1978 anh T bị bệnh viêm màng não nhưng không điều trị tại bệnh viện, cơ sở y tế nào. Từ khi bị bệnh viêm màng nào đến nay anh T không nói được, chỉ khóc và cười, một chân bị teo cơ, bản thân anh T không thể tự thực hiện phục vụ nhu cầu sinh hoạt cá nhân hàng ngày mà cần phải có người hỗ trợ. Anh T được xác định là người khuyết tật dạng khuyết tật vận động, thần kinh và mức độ khuyết tật đặc biệt nặng và được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng từ năm 2008 đến nay. Nay bà L yêu cầu Toà án giải quyết tuyên bố anh T mất năng lực hành vi dân sự.

Tại phiên họp Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự. Kiểm sát viên đề nghị Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 370, Điều 376, Điều 377, Điều 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 22 của Bộ

luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu củabà L, tuyên bố anh T, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn 11, xã H, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng mất năng lực hành vi dân sự. Về lệ phí: Bà L được miễn nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng nhận định:

[1]. Anh T, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn 11, xã H, huyện N, thành phố Hải Phòng là con đẻ của bà L và ông P (đã chết năm 2017). Anh T không có vợ con. Năm 1978 anh T bị bệnh viêm màng não nhưng không điều trị tại bệnh viện, cơ sở y tế nào. Anh T được xác định là người khuyết tật dạng khuyết tật vận động, thần kinh; mức độ khuyết tật đặc biệt nặng và đang được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng. Hiện nay anh T không nói được, chỉ khóc và cười, một chân bị teo cơ và không thể tự thực hiện phục vụ nhu cầu sinh hoạt cá nhân hàng ngày mà cần phải có người hỗ trợ. Nay bà L yêu cầu Toà án giải quyết tuyên bố anh T mất năng lực hành vi dân sự. Ngày 26 tháng 10 năm 2022 Tòa án ra Quyết định trưng cầu Viện Pháp y Tâm thần Trung ương thực hiện giám định pháp y tâm thần đối với anh T và Viện Pháp y Tâm thần Trung ương đã có bản kết luận giám định sức khỏe tâm thần số 48/KLGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2023 kết luận: Tại thời điểm giám định anh T bị bệnh chậm phát triển tâm thần trầm trọng, theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F73, anh T mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Vì vậy căn cứ Điều 22 của Bộ luật Dân sự; Điều 370, Điều 376, Điều 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận đơn yêu cầu của bà L, tuyên bố anh T mất năng lực hành vi dân sự.

[2].Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 37, điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà L là người cao tuổi nên được miễn nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, Điều 370, Điều 376, Điều 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 22 Bộ luật Dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố anh T, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn 11, xã H, huyện N, thành phố Hải Phòng mất năng lực hành vi dân sự.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà L được miễn nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện N;
- Lưu: VT, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Thu Hiền